TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 13/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/8/1988, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Quốc O (đã chết) và bà Bùi Thị H; Bị cáo có vợ là Phan Thị Q (đã ly hôn); có 02 con;

Tiền án: Bản án số 56/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/9/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tham gia nghĩa vụ quân sự từ ngày 01/10/2006 đến 23/01/2008.

- Bản án số 25/2009/HSST ngày 02/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Về trách nhiệm dân sự phải bồi thường cho anh Phạm Văn M 1.500.000 đồng, anh Phạm Văn C 4.500.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/8/2009. Xác minh tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương không có hồ sơ liên quan đến việc thi hành án dân sự. Anh C, anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bản án số 25/2011/HSST ngày 17/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Về trách nhiệm dân sự: bồi thường cho anh Trần Văn T 45.760.000 đồng. Chấp hành án xong án phí ngày 28/12/2012. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/9/2013. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, đến nay anh Trần Văn T không có đơn yêu cầu thi hành án.

- Quyết định xử phạt hành chính số 56/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2021 của Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973, trú tại: đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976, trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 15/02/2023 Nguyễn Văn N đi xe ôm của người không quen biết từ nhà đến khu vực ngõ x, đường H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi N đi bộ vào trong ngõ, tại đây N gặp và mua của một người nam giới khoảng 55 tuổi không biết tên địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói Heroine, sau đó N cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày khi N đi đến khu vực trước cửa số nhà y, ngõ x, đường H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Phạm Ngọc B, N đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine, N vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong gói ma

túy trong phong bì theo quy định. Sau đó tổ công tác yêu cầu N và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Văn N gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1361 gam. Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Tiến V và anh Phạm Ngọc B đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 88/CT – VKSTPTB ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy, trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 15/02/2023 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình,và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 10 giờ 40 phút 15/02/2023 tại khu vực trước cửa số nhà y, ngõ x, đường H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,1361 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

[3] *Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:… c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…"* Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính. Năm 2011, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do đó phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,1054 gam ma túy, loại Heroin (Heroine) được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 55 tuổi tại khu vực ngõ x, đường H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1054 gam ma túy, loại Heroin (Heroine) được hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 198/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 12/5/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/6/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương